

Bản án số: 74/2022/HS-ST

Ngày 17-8-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MÓNG CÁI, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Cao Văn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Giang

2. Bà Đinh Thanh Hoàn

- Thư ký phiên tòa: bà Lục Thanh Hương là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái tham gia phiên tòa: ông Vương Hải Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2022, tại Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 73/2022/TLST-HS ngày 22 tháng 7 năm 2022; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2022/HSST-QĐ ngày 03 tháng 8 năm 2022 đối với các bị cáo:

*** Họ và tên:**

1. **Phạm Văn B** (Tên gọi khác: không); giới tính: nam; sinh ngày 24/10/1993, tại thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: thôn 6, xã H, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 7/12; nghề nghiệp: không; con ông Phạm Văn Đ, sinh năm 1969 và bà Lương Thị K, sinh năm 1977; anh chị em ruột: có 02 người, bị cáo là thứ hai; vợ: Ngô Thị H, sinh năm 2002; con: có 01 con, sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: chưa; nhân thân: ngày 14/9/2012, Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái xử phạt 42 tháng tù về tội “*Cướp giật tài sản*”; ngày 28/11/2012, Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái xử phạt 36 tháng tù về tội “*Cướp giật tài sản*”. Tổng hợp hình phạt chung của 02 bản án là 78 tháng tù.

Chấp hành xong cả 02 bản án ngày 24/6/2017; bị cáo bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp ngày 08/4/2022, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Móng Cái. Có mặt tại phiên tòa.

2. **Ngô Thị H** (Tên gọi khác: Không); sởi tính: nữ; sinh ngày 26/11/2002, tại thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: thôn 6, xã H, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 11/12; nghề nghiệp: không; con ông Ngô Quang V, sinh năm 1972 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1981; anh chị em ruột: có 04 người, bị cáo là thứ nhất; chồng: Phạm Văn B, sinh năm 1993; con: có 01 con, sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: chưa; bị cáo bị bắt quả tang ngày 08/4/2022, cùng ngày được trả tự do, hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” và “Tạm hoãn xuất cảnh”. Có mặt tại phiên tòa.

* *Người chứng kiến*: Chị Phạm Thảo A, sinh năm 1999, địa chỉ: khu 7, phường H, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn B và Ngô Thị H là vợ chồng, cùng chung sống tại Thôn 6, xã Hải Đông, thành phố Móng Cái. Khoảng 14 giờ ngày 08/4/2022, khi B và H đang khám sức khỏe tại Trung tâm y tế thành phố Móng Cái, thì B nhận được cuộc gọi điện thoại của một người bạn tên là Hiếu (không rõ lai lịch, địa chỉ) hỏi mua 02 triệu đồng tiền ma túy cần sa. B đồng ý bán và bảo H về nhà lấy ma túy đi bán cho Hiếu. Theo chỉ dẫn của B, H về nhà tìm lấy 01 túi ma túy cần sa ở gầm giường rồi điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision BKS 14K1-247.76 mang đi bán cho Hiếu. Khoảng 15 giờ cùng ngày, H đi đến khu vực Thôn 11, xã H, thành phố Móng Cái, thì bị Tổ công tác của Công an thành phố Móng Cái kiểm tra phát hiện, bắt quả tang. Thu giữ của H: 01 túi nilon kích thước (4x7)cm bên trong chứa thực vật khô (kí hiệu M1); 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision BKS 14K1-247.76.

Cùng ngày, Cơ quan điều tra Công an thành phố Móng Cái ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Phạm Văn B. Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của B và H, thu giữ: 01 hộp bìa cứng màu trắng vàng, bên trong có 05 túi nilon kích thước (4x4)cm và 01 túi nilon kích thước (7x4)cm, đều chứa thực vật khô (kí hiệu từ M2 đến M7); 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, 01 giấy đăng ký xe mô tô và số tiền 3.000.000 đồng.

Tại bản Kết luận giám định số 600/KLGD ngày 17/4/2022, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, kết luận: Vật chứng thu giữ của Ngô Thị H và Phạm Văn B là ma túy, loại Cần sa, khối lượng M1: 2,357 gam; M2 đến M7: tổng khối lượng 3,674 gam.

Quá trình điều tra, Phạm Văn B và Ngô Thị H khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Ngoài ra, B khai: Từ cuối năm 2021, thông qua ứng dụng Telegram trên điện thoại, B tham gia vào một nhóm chat có quảng cáo bán ma túy cần sa nên đã nhiều lần nhắn tin liên hệ mua được cần sa của một số người không quen biết về bán kiếm lời. Tuy nhiên việc mua bán ma túy chỉ một mình B thực hiện, H không biết và không tham gia, đến nay B không nhớ rõ thời gian, địa điểm, số lượng ma túy, giá tiền và lai lịch của người mua. Ngày 05/4/2022, B nhắn tin vào tài khoản Telegram có tên là “Nam Thành” mua được 2.500.000 đồng ma túy cần sa, mang về nhà ở Thôn 6, xã H, thành phố Móng Cái, chia vào 07 túi nilon cất giấu để bán. Khoảng 14 giờ ngày 08/4/2022, Hiếu gọi điện thoại cho B hỏi mua cần sa, B đã bảo H về nhà lấy giúp ma túy do B cất giấu đem bán cho Hiếu, thì bị bắt giữ.

Quá trình điều tra, Phạm Văn B, Ngô Thị H khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số: 74/CT-VKS-MC, ngày 22 tháng 7 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh truy tố Phạm Văn B, Ngô Thị H về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận thực hiện hành vi mua bán ma túy cho đối tượng tên Hiếu, nhưng chưa kịp giao ma túy để nhận tiền công thì đã bị bắt.

* Phần tranh luận: Đại diện Viện kiểm sát trình bày lời luận tội giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Phạm Văn B từ 36 (ba mươi sáu) tháng đến 42 (bốn mươi hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 08/4/2022.

- Áp dụng: khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật hình sự:

- Xử phạt: Ngô Thị H từ 24 (hai mươi tư) tháng tù đến 30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

- Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Về vật chứng: áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy: 5,01 gam cần sa sau giám định hoàn lại đã được niêm phong theo đúng quy định của pháp luật. 01 (một) hộp bìa cứng màu trắng vàng.

+ Tịch thu sung ngân sách Nhà nước của Phạm Văn B và Ngô Thị H 01(một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen số IMEI: 357946223467062, bên trong lắp 01 sim số 0976.202.816; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen số IMEI: 353136101733819, bên trong lắp 01 sim số 0833.760.998. Điện thoại cũ đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng máy bên trong.

+ Tịch thu phát mại sung công quỹ Nhà nước của Phạm Văn B 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu đen, gắn biển số 14K1-247.76, số máy JF86E2115753, số khung: 5834KY051360, xe đã qua sử dụng. Kèm theo 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 020254 mang tên Phạm Văn B.

+ Trả lại Phạm Văn B số tiền: 3.000.000đ (ba triệu đồng) không liên quan đến việc phạm tội, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không tranh luận gì với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

* Các bị cáo nói lời sau cùng: đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Móng Cái, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Nhận định của Hội đồng xét xử về những chứng cứ xác định các bị cáo

có tội, về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của người chứng kiến, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, vật chứng thu giữ, bản kết luận giám định, cùng toàn bộ tài liệu thu thập được có trong hồ sơ vụ án, hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 15 giờ 08/4/2022, tại Thôn 11, xã H, thành phố Móng Cái, Ngô Thị H có hành vi giúp Phạm Văn B mang 2,357 (hai phẩy ba năm bảy) gam Cần sa đem đi bán cho đối tượng tên Hiếu, thì bị phát hiện bắt quả tang. Ngoài ra, Phạm Văn B còn có hành vi tàng trữ trái phép tại nơi ở 3,674 (ba phẩy sáu bảy bốn) gam Cần sa, mục đích để bán.

Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo Phạm Văn B và Ngô Thị H đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái truy tố các bị cáo Phạm Văn B và Ngô Thị H về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

Điều 251 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.”...

[3] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm nghiêm trọng chính sách độc quyền quản lý Nhà nước về các chất ma túy, các bị cáo đều nhận thức được tác hại của ma túy và sự trừng phạt của pháp luật, nhưng do ý thức kém vì vụ lợi nên các bị cáo đã bất chấp pháp luật, thực hiện hành vi phạm tội, tiếp tay cho tệ nạn ma túy phát triển; gây mất trật tự trị an, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Nên việc đưa các bị cáo ra xét xử công khai, xử lý nghiêm, tương xứng với tính chất mức độ phạm tội của các bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo đồng thời tuyên truyền phòng ngừa chung.

Xét về vai trò trong vụ án hội đồng xét xử thấy: đây là vụ án đồng phạm giản đơn, bị cáo B và H là quan hệ vợ chồng, tuy nhiên Phạm Văn B là người trực tiếp liên hệ mua ma túy, liên hệ bán ma túy cho các đối tượng, nên giữ vai trò chính, đối với Ngô Thị H là người tiếp nhận ý trí và tham gia tích cực, giữ vai trò sau B.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp

dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Đối với Phạm Văn B có nhân thân xấu, ngày 14/9/2012, bị Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái xử phạt 42 tháng tù về tội “*Cướp giật tài sản*”, ngày 28/11/2012, Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái xử phạt 36 tháng tù về tội “*Cướp giật tài sản*”. Tổng hợp hình phạt chung của 02 bản án là 78 tháng tù. bị cáo chấp hành xong 02 bản án ngày 24/6/2017. Do đó hội đồng xét xử cũng xem xét trước khi lượng hình đối với bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự quy định người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, xét các bị cáo không có việc làm và thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Về vật chứng gồm:

- 5,01 gam cần sa sau giám định hoàn lại đã được niêm phong theo đúng quy định của pháp luật. 01 (một) hộp bìa cứng màu trắng vàng là vật nhà nước cấm và vật không giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen số IMEI: 357946223467062, bên trong lắp 01 sim số 0976.202.816; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen số IMEI: 353136101733819, bên trong lắp 01 sim số 0833.760.998. Điện thoại cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng máy bên trong, thu giữ của các bị cáo sử dụng dùng vào việc phạm tội, cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision BKS 14K1-247.76, kèm theo giấy đăng ký xe mô tô mang tên Phạm Văn B sử dụng dùng vào việc phạm tội cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

- Đối với số tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng) không liên quan đến việc phạm tội trả lại bị cáo ,nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Số tiền theo biên bản bàn giao, tiếp nhận tài sản để bảo quản số 08/BBBQ-CSĐT) ngày 25/4/2022, tại kho bạc Nhà nước Móng Cái.)

[10] Về lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát: xét những chứng cứ mà Kiểm sát viên dùng để chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo đã được cơ quan điều tra thu thập theo đúng trình tự, thủ tục mà Bộ luật tố tụng Hình sự quy định; tại phiên tòa các bị cáo cũng đã thừa nhận thực hiện hành vi như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nên lời buộc tội của Kiểm sát viên về tội danh, khung hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Về án phí: các bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] Về quyền kháng cáo: các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Liên quan trong vụ án có người đã bán ma túy cho Phạm Văn B và đối tượng tên Hiếu hỏi mua ma túy của B, quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch, nên không có cơ sở để xử lý.

Đối với nội dung Phạm Văn B khai nhận trước đó đã nhiều lần mua ma túy cần sa về bán kiếm lời, tuy nhiên ngoài lời khai của B, quá trình điều tra không thu thập được tài liệu chứng cứ khác để chứng minh nên không đủ cơ sở xử lý đối với B theo tình tiết định khung “phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo: Phạm Văn B (tên gọi khác: không) và Ngô Thị H (tên gọi khác: không)

Phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”

Áp dụng: khoản 1 Điều 251, Điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: **Phạm Văn B** 36 (ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt 08/4/2022.

Áp dụng: khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt : **Ngô Thị H** 24 (hai mươi tư) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 5,01 gam cần sa sau giám định hoàn lại niêm phong theo đúng quy định của pháp luật. Mặt trước phong bì ghi: “*Phòng kỹ thuật hình sự Đội giám định số 600/KL-KTHS mẫu vật hoàn lại kèm theo kết luận giám định số 600 ngày 17/4/2022*”.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen số IMEI: 357946223467062, bên trong lắp 01 sim số 0976.202.816; thu giữ của Ngô Thị H và 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn

hiệu Iphone màu đen số IMEI: 353136101733819, bên trong lắp 01 sim số 0833.760.998, thu giữ của Phạm Văn B, điện thoại cũ đã qua sử dụng, dùng vào việc phạm tội.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước của Phạm Văn B 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu đen, gắn biển số 14k1-247.76, số máy: JF 86E2115753, số khung: 583KY051360, xe đã qua sử dụng và 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 020254 mang tên Phạm Văn B.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) hộp bìa cứng màu trắng vàng.

(Vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng số: 90/2022/THA ngày 21/07/2022, tại Chi cục Thi hành án Dân sự, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh).

+ Trả lại Phạm Văn B số tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng) không liên quan đến việc phạm tội, nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án (số tiền theo biên bản bàn giao, tiếp nhận tài sản để bảo quản số: 08/BBBQ-CSĐT, ngày 25/4/2022, tại kho bạc nhà nước Móng Cái).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Phạm Văn B, Ngô Thị H mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: áp dụng khoản 1 Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo Phạm Văn B, Ngô Thị H. Báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố Móng Cái;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan THAHS;
- Cơ quan điều tra (CA tp Móng Cái);
- Cơ quan THADS;
- Bị cáo;
- Thi hành án;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Cao Văn

